

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 7 năm 2021

*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Ông Đặng Ngọc Tân

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXX-ST ngày 09/7/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

**2. Bị đơn:** Anh Phạm Minh H, sinh năm 1985

Chỗ ở: Ấp C, xã L, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh; nơi làm việc: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

(Chị Tr, anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tr có yêu cầu khởi kiện như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Minh H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 22/10/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống và làm việc ở tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, không có tiếng nói chung trong sinh hoạt và

nuôi dạy con cái. Từ tháng 3 năm 2020, chị Tr đưa hai con chung về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã A sinh sống và ly thân với anh H từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Tr khai vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thanh B, sinh ngày 09/11/2008 và Phạm Nguyễn Tường V, sinh ngày 29/12/2010. Cả hai con chung đều đang ở cùng chị Tr và ông bà ngoại ở thôn K, xã A, huyện Q. Ly hôn, chị Tr đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Tr trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Tại bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, đơn xin lựa chọn Tòa án cùng đề ngày 28/4/2021, bị đơn anh Phạm Minh H thể hiện quan điểm như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác nhận anh và chị Tr đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không thể ở chung với nhau được nữa và đã sống ly thân được 01 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Tr xin ly hôn, anh H cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung đúng như chị Tr trình bày. Anh H thống nhất với ý kiến của chị Tr để chị Tr nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh nhất trí lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa anh và chị Tr. Anh đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do bận mãi công việc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

*- Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Phạm Minh H là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, hiện có nơi ở tại tỉnh Trà Vinh và làm việc ở tỉnh Tây Ninh song đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Cả nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung, vì vậy đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, hôn nhân của chị Tr, anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân nhau từ khoảng tháng 03 năm 2020 đến nay. Chị Tr xin ly hôn, anh H nhất trí. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần xử cho chị Tr và anh H được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Tr, anh H có 02 con chung là Phạm Thanh B, sinh ngày 09/11/2008 và Phạm Nguyễn Tường V, sinh ngày 29/12/2010. Cả hai con chung đều đang ở cùng chị Tr ở thôn K, xã A, huyện Q. Ly hôn, chị Tr đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh H nhất trí để hai con chung cho chị Tr nuôi dưỡng, đồng thời hai con chung cũng có lời khai tại Tòa án thể hiện nguyện vọng muốn được ở cùng mẹ. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tr không yêu cầu anh H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr, anh H đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Tr phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Phạm Minh H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Thanh B, sinh ngày 09/11/2008 và Phạm Nguyễn Tường V, sinh ngày 29/12/2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Tr không yêu cầu anh H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0001868 ngày 01/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

### Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã T, h. T, tỉnh Tây Ninh (nơi ĐKKH);
- UBND xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Phụng**